

VAI TRÒ CỦA TÍN DỤNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI TRONG VIỆC GÓP PHẦN GIÚP HỘ NGHÈO PHÁT TRIỂN KINH TẾ VÀ ỔN ĐỊNH CUỘC SỐNG

PGS,TS TRỊNH VĂN TÙNG

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

NGUYỄN THỊ THU HÀ

Trường Chính trị tỉnh Vĩnh Phúc

Trong 20 năm qua, vốn tín dụng chính sách xã hội (CSXH) dành cho hộ nghèo phát triển kinh tế và ổn định cuộc sống đã khẳng định vai trò rất quan trọng của Ngân hàng Chính sách xã hội: (1) hỗ trợ phát triển sinh kế đã góp phần giúp Việt Nam xóa đói, giảm nghèo với một tốc độ rất cao được quốc tế ghi nhận và học tập (vai trò kinh tế); (2) củng cố hệ thống chính trị, củng cố niềm tin của hộ nghèo nói riêng và người dân nói chung vào sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng, sự quản lý của Nhà nước; gia tăng quyền tự quyết của hộ nghèo trong xây dựng, thực hiện sinh kế; góp phần giảm sự bất công và bất bình đẳng giới trong giữa hộ nghèo nói riêng và người dân nói chung (vai trò chính trị); (3) gia tăng niềm tin xã hội, củng cố sự đoàn kết, chia sẻ, tương tác và liên kết xã hội ở cả 03 cấp độ vi mô, trung mô và vĩ mô (vai trò xã hội); (4) vai trò gia tăng vốn con người ở các chiều cạnh thái độ, tri thức, kiến thức, hiểu biết, kỹ năng và kinh nghiệm trong học tập, lao động, sản xuất và kinh doanh.

1. Tiến trình thể chế hóa tín dụng CSXH hỗ trợ hộ nghèo

Sau 08 năm thực hiện “Đổi mới”, mặc dù đã đạt được một số thành tựu ban đầu quan trọng, nhất là đảm bảo nguồn cung lương thực cho nhân dân, đến năm 1993, Việt Nam vẫn có 58,1% hộ nghèo, trong đó khoảng 22% hộ nghèo tuyệt đối. Số lượng hộ nghèo đô thị chiếm 24,9% so với 66,4% ở nông thôn¹. Tây Bắc và Tây Nguyên Trung Bộ chiếm tỉ lệ

hộ nghèo cao nhất cả nước, nếu xét theo khu vực, lần lượt là 81.5% và 70.0%².

Đứng trước thực trạng nghèo đói và nhiều nguy cơ bất ổn kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội của đất nước, Nghị quyết số 05-NQ/HNTW Hội nghị lần thứ V của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VII ngày 10-6-1993 đã yêu cầu tiếp tục đổi mới và phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, trong đó, mục tiêu xóa đói giảm nghèo như sau: “Có chế độ tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo, hộ chính sách, vùng nghèo, vùng dân tộc thiểu số, vùng cao, vùng căn cứ cách mạng. Đơn giản hóa các thủ tục và mở rộng hình thức cho vay thông qua tín chấp đối với các hộ nghèo. Khuyến khích các hình thức tín dụng hợp tác tự nguyện của nông dân, tạo cơ sở pháp lý cho hệ thống tín dụng nông thôn hoạt động an toàn và có hiệu quả. Loại trừ nạn cho vay nặng lãi”³. Những quan điểm, chủ trương và định hướng trong Nghị quyết này đã trở thành tiền đề cho tiến trình thể chế hóa tín dụng CSXH hỗ trợ người hộ nghèo và vùng nghèo (1993 - 2002), có thể được tóm tắt thành mấy điểm như sau:

Thứ nhất, chủ thể ban hành văn bản pháp quy đã được xác định từ cấp độ thấp lên đến cấp độ cao nhất: (i) ban đầu, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định thành lập Quỹ hỗ trợ người nghèo thiếu vốn sản xuất, quỹ này được tổ chức và quản lý bởi Ngân hàng Nông nghiệp Việt Nam (1993); (ii) tiếp theo, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định về việc thành lập ngân hàng phục vụ người nghèo,

được đặt dưới sự điều hành, quản lý, tổ chức bởi Thống đốc Ngân hàng Nhà nước (1995); (iii) sau cùng, Luật các tổ chức tín dụng đã được Quốc hội khóa X thông qua (1997), trên cơ sở đó, Chính phủ ban hành Nghị định về tín dụng đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác, rồi ban hành Quyết định thành lập Ngân hàng Chính sách xã hội (2002).

Thứ hai, về quản lý tổ chức, giai đoạn 1993 - 1995, Tổng Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp chịu trách nhiệm cao nhất trong việc tổ chức thực hiện Đề án. Giai đoạn 1995 - 2002, vai trò quản lý điều hành được nâng cấp bằng cách giao cho Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quyết định thành lập và cấp phép hoạt động. Từ năm 2002 đến nay, bộ máy quản lý và điều hành cơ bản được hoàn thiện, thống nhất trên cả nước, đặc biệt, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước vừa là Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội. Nâng cao vai trò, vị thế của Chủ tịch Hội đồng Quản trị và hoàn thiện cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Chính sách xã hội đồng nghĩa với việc nâng cao vai trò, tầm vóc, ý nghĩa, giá trị, sự quan tâm và trách nhiệm của Đảng, Nhà nước ta đối với hộ nghèo.

Thứ ba, đối tượng, thời gian, mức vay vốn và phạm vi vay vốn ngày càng được mở rộng. Ban đầu, với tư cách là một đề án, quỹ chỉ dành cho vay ưu đãi hộ nghèo thiếu vốn sản xuất ở mức thấp trong khoảng thời gian ngắn. Tiếp đó, Ngân hàng Phục vụ người nghèo đã bổ sung, hoàn thiện các khía cạnh hỗ trợ người nghèo, không chỉ trong sản xuất và kinh doanh, mà còn trong việc giải quyết các vấn đề như nhà ở, nước sạch, vệ sinh môi trường... Tuy nhiên, chỉ đến khi thành lập Ngân hàng Chính sách xã hội, thì sự hỗ trợ hộ nghèo mới thực sự đa dạng và khá đầy đủ. Đặc biệt, yếu tố đào tạo nâng cao năng lực cho hộ nghèo, các đối tượng chính sách và yếu tố nước ngoài ngày càng được quan tâm. Cụ thể, vào năm 1993, tương quan giữa vốn của quỹ là 400 tỉ đồng với 58,1% dân số nghèo đối nói lên rằng sự hỗ trợ này thực sự chỉ như “muối bỏ bể”. Ở giai đoạn 1996 - 2002, vốn giải ngân cho hộ nghèo vay để sản xuất và ổn định cuộc sống là 15.262 tỉ đồng. Đến 30-11-2022, vốn tín dụng CSXH đã đạt 297.738 tỷ đồng, tăng 290.633 tỷ đồng (gấp 41,9 lần) so với năm 2002 (tốc độ bình quân hàng năm tăng 21,4%).

Thứ tư, nếu như giai đoạn 1993 - 2002 được đặc trưng bởi các quy định ít ỏi và giản đơn thì Quyết định số 16/2003/QĐ-TTg ngày 22-01-2003 phê duyệt Điều lệ tổ chức và quản lý hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội gần như đã đặt nền móng đầy đủ cho mọi hoạt động tín dụng của tổ chức này, kể cả các hoạt động mang tính quốc tế.

2. Những đóng góp của tín dụng chính sách xã hội hỗ trợ hộ nghèo trong phát triển kinh tế và ổn định cuộc sống

Báo cáo quốc gia về kết quả thực hiện một số chỉ tiêu phát triển kinh tế và ổn định cuộc sống đối với hộ nghèo giai đoạn 2003 - 2023 cho ta bảng dữ liệu sau đây (Bảng biểu).

Bảng biểu: Vốn tín dụng CSXH góp phần giúp hộ nghèo phát triển kinh tế và ổn định cuộc sống trên toàn quốc

TT	Đóng góp của vốn tín dụng CSXH	Đơn vị tính	Kết quả (31/12/2022)
1	Số hộ nghèo và đối tượng chính sách khác được vay vốn từ Ngân hàng Chính sách xã hội	hộ	42.832.777
2	Số hộ vượt qua ngưỡng nghèo	hộ	6.272.435
3	Số lao động được tạo việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm	lao động	5.786.327
4	Số lao động được đi xuất khẩu lao động	lao động	141.196
5	Số công trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn đã được xây dựng	công trình	16.843.736
6	Số lượt học sinh, sinh viên đã được vay vốn đi học	HS,SV	3.822.959
7	Số máy tính và thiết bị học trực tuyến	chiếc	84.272
8	Số căn nhà được xây dựng	căn	758.248
8.1	Số nhà ở xã hội	căn	29.734
8.2	Nhà ở cho hộ nghèo, nhà ở tránh bão...	căn	728.514
8	Số lượt người lao động ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 được trả lương từ vốn tín dụng CSXH cho DN vay	lượt người	728.514

(Nguồn: Dự thảo Báo cáo tổng kết 20 năm triển khai thực hiện đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác theo Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04-10-2002 của Chính phủ và Phụ lục số 06/BC đính kèm)

Tín dụng CSXH được thực hiện sau 10 năm (1993 - 2002) đã góp phần to lớn và ý nghĩa vào việc giảm hơn một nửa hộ nghèo, từ 58,1% xuống còn 23,0%⁴. Trong giai đoạn áp dụng chuẩn nghèo đơn chiều (2002 - 2015), Việt Nam đã giảm nghèo với tốc độ bình quân gần bằng 1,5%/năm, biết rằng chuẩn nghèo giai đoạn sau luôn luôn cao hơn chuẩn nghèo giai đoạn trước. Từ năm 2016, năm đầu tiên áp dụng chuẩn nghèo đa chiều theo thông lệ quốc tế, tín dụng CSXH tiếp tục đóng góp mạnh mẽ vào phát triển kinh tế của các hộ nghèo, giúp giảm tỉ lệ hộ nghèo từ 4,25% năm 2015 xuống còn 2,23% năm 2020⁵. Mặc dù Covid-19 đã có những tác động tiêu cực đến kinh tế - xã hội, nhưng toàn quốc vẫn chỉ ghi nhận 4,3% hộ nghèo vào năm 2022⁶.

Tổng hợp so sánh giữa các tỉnh/thành phố đại diện các vùng cho thấy, việc sử dụng vốn tín dụng CSXH để phát triển kinh tế của hộ nghèo đã đạt được những thành tựu to lớn chung, nhưng 03 vùng gồm trung du và miền núi Tây Bắc, Tây Nguyên, Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung vẫn còn tỉ lệ hộ nghèo cao

nhất cả nước, lần lượt là 20.0%, 8.35% và 6.65%⁷. Nếu so sánh giữa 09 chỉ tiêu, thì chỉ tiêu hộ nghèo và các đối tượng chính sách xã hội được vay vốn tín dụng CSXH đạt kết quả cao nhất. Tiếp đến, các chỉ tiêu xây dựng công trình nước sạch, vệ sinh môi trường, xóa bỏ nhà ở tạm và xây dựng nhà tránh bão cũng đã đạt kết quả tốt. Đặc biệt, trong điều kiện ảnh hưởng tiêu cực của đại dịch Covid-19, Ngân hàng CSXH đã có nhiều nỗ lực cho doanh nghiệp gặp khó khăn vay tín dụng để trả lương cho người lao động bị mất việc, trong đó nổi bật nhất là TP. Hồ Chí Minh, Hà Nội, Đà Nẵng và Cần Thơ⁸:

“Chúng tôi vay được vốn từ Ngân hàng Chính sách xã hội để trả lương cho người lao động trong đại dịch để giúp họ ổn định cuộc sống, yên tâm chờ thị trường phục hồi. Vì vậy, số lao động phải bỏ về quê ở doanh nghiệp chúng tôi không đáng kể” (Nam, chủ doanh nghiệp vừa, TP. Hồ Chí Minh).

Tuy vậy, ở chiều ngược lại, vốn tín dụng CSXH dành cho việc xây dựng nhà ở xã hội đáp ứng rất thấp nhu cầu của hộ nghèo, nhất là ở hai đô thị đặc biệt: “Ở Hà Nội, trong thời gian qua, hộ nghèo gặp vô vàn khó khăn trong việc tiếp cận nhà ở xã hội, một phần vì phân khúc này rất yếu không đủ cung, mặt khác, ngoài việc tăng mạnh vốn hỗ trợ xây dựng nhà ở xã hội, tôi cho rằng chính quyền thành phố nên dành quỹ đất ngoại ô hoặc ở các huyện để hỗ trợ giá đất cho hộ nghèo xây dựng nhà ở” (Nữ, 35 tuổi, cán bộ Sở Lao động Thương binh và Xã hội Hà Nội). Thời gian gần đây, trên các phương tiện truyền thông đại chúng cũng dấy lên những phê bình về việc xây dựng quá nhiều nhà cao tầng thương mại ở trong các nội đô.

Ở TP. Hồ Chí Minh, còn có những lý giải khác cho hạn chế của việc phân bổ vốn tín dụng dành cho nhà ở xã hội hoặc thay thế nhà tạm: “Ở trong này, gần như rất ít bão, lụt nên nhiều hộ nghèo chấp nhận ở trong các nhà đơn sơ dễ dàng hơn so với miền Trung hoặc ngoài Bắc” (Nam, 48 tuổi, Sở Lao động Thương binh và Xã hội TP. Hồ Chí Minh). Có thể nói, đây cũng là một phát hiện quan trọng để góp phần lý giải nguyên nhân vì sao ở vùng Đông Nam Bộ và Đồng bằng Sông Cửu Long, tỉ lệ nhà tạm hoặc nhà không kiên cố cao hơn hẳn so với vùng trung du miền núi Tây Bắc hoặc vùng Bắc Trung Bộ, Duyên hải miền Trung, những nơi chịu bão lũ thường xuyên từ năm này qua năm khác.

Về vai trò ổn định cuộc sống và phát triển con người, vốn tín dụng CSXH không chỉ được dùng cho tạo dựng, tìm kiếm việc làm, sản xuất, phân phối, tiêu dùng, nâng cao thu nhập của hộ nghèo, mà còn được sử dụng trong việc xây dựng các công trình nước sạch, vệ sinh môi trường, xóa bỏ nhà tạm, xây nhà tránh bão... Đặc biệt, học sinh, sinh viên được vay vốn tín dụng từ Ngân hàng Chính sách xã hội để nộp học phí, mua đồ dùng học tập và chi phí khác đã làm cho cuộc sống của bản thân, gia đình họ được ổn định hơn. Đáng lưu ý rằng, vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung có lượt học sinh, sinh viên vay vốn tín dụng hỗ trợ học tập rất cao nếu căn cứ vào tương quan số lượt người vay vốn và số lượng học sinh, sinh viên. Điều này được giải thích như sau: “Ở quê tôi, dù nghèo mấy cũng cho con đi học. Nếu không có tiền thì vay mượn, vay mượn anh em, bạn bè không đủ thì vay mượn ở Ngân hàng Chính sách xã hội. Từ năm thứ hai ở đại học, tôi vay cho con học tiếng Pháp, tiếng Anh, tiếng Tây Ban Nha và cả tin học nữa. Chỉ sau 02 năm ra trường đi làm, con tôi đã trả hết toàn bộ nợ. Tôi thực sự cảm ơn chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Thanh Chương và các gia đình đã cho tôi vay khi khốn khó” (Nữ, 68 tuổi, Thanh Chương, Nghệ An).

Ở cấp độ cá nhân, rất nhiều sinh viên đã tốt nghiệp cao đẳng, đại học và đi làm việc từ chính vốn hỗ trợ học tập ở Ngân hàng Chính sách xã hội: “Hồi đó, ở ký túc xã Mễ Trì, có rất nhiều bạn vay tiền ăn học ở Ngân hàng Chính sách xã hội như em. Chúng em cảm thấy an tâm học tập, rèn luyện và quyết chí lao động để trả nợ giúp cho cha mẹ và gia đình cũng yên tâm. Từ khi em trả hết nợ, giấc ngủ của cha mẹ em được sâu hơn, yên hơn” (Nam, 33 tuổi, gốc Hà Tĩnh, cựu sinh viên trường Đại học KHXH&NV, Đại học Quốc gia Hà Nội). Rõ ràng, trong lời chia sẻ của cựu sinh viên này, niềm tin vào việc con sử dụng đúng mục đích của vốn vay và tương lai làm việc của con đã củng cố ý chí của cha mẹ, những người đứng ra vay.

Ở cấp độ cộng đồng, Ngân hàng Chính sách xã hội áp dụng phương thức ủy thác cho vay thông qua Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu Chiến binh và Đoàn Thanh niên cùng với tổ tiết kiệm và vay vốn kết hợp với điểm giao dịch xã và chính quyền địa phương vào cuộc. Từ đó, gia tăng

các hoạt động văn hóa - xã hội làm cho đời sống cộng đồng, nhất là ở nông thôn ngày càng vui vẻ, hòa đồng hơn⁹. Một cán bộ Hội Nông dân tỉnh Lâm Đồng chia sẻ như sau:

“Có thể khẳng định rằng, cùng với tác động của các hoạt động của Ủy ban Dân tộc và Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới, hộ nghèo ở Lâm Đồng đã vui hơn và đã tham gia ngày càng nhiều vào các sự kiện cộng đồng. Ở cấp độ cao nhất, giữa các dân tộc cùng chung sống đã có sự hiểu biết lẫn nhau sâu sắc hơn nhờ các hoạt động tập thể, trong đó, hộ nghèo tham gia rất tích cực” (Nam, 50 tuổi, cán bộ Hội Nông dân tỉnh Lâm Đồng).

Về vai trò chính trị, có thể khẳng định rằng, phát triển kinh tế từ việc sử dụng vốn tín dụng CSXH của hộ nghèo trong 20 năm qua đã góp phần tăng cường, củng cố và hoàn thiện hệ thống chính trị:

“Từ cơ quan Đảng đến Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và Mặt trận Tổ quốc địa phương đã có được sự thống nhất ý chí và hành động vì hộ nghèo. Thứ nhất, cơ chế giải ngân thông qua ủy nhiệm một phần cho Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh và Đoàn TNCS Hồ Chí Minh đã giúp cho nguồn vốn tín dụng CSXH đáp ứng đúng và kịp thời nhu cầu của đối tượng thụ hưởng. Thứ hai, điểm giao dịch được đặt ngay tại cấp xã đã làm cho thủ tục thuận lợi và gia tăng niềm tin của họ. Thứ ba, tổ tiết kiệm và vay vốn đã gia tăng sự tham gia của hộ nghèo vào đời sống chính trị tại địa phương thông qua những buổi sinh hoạt gần gũi” (Nam, 45 tuổi, chuyên gia về CSXH tại Hà Nội).

Vai trò chính trị đạt được còn thể hiện ở sự trao quyền cho hộ nghèo khi chính họ là chủ thể quyết định xây dựng và thực hiện kế hoạch sinh kế với vốn tín dụng CSXH đã vay¹⁰. Hỗ trợ, tham vấn hộ nghèo sử dụng vốn vay bằng cách tự xác định nhu cầu, tự đánh giá nguồn lực của bản thân, cơ hội xung quanh, tự xây dựng và thực hiện kế hoạch sinh kế như vậy hoàn toàn phù hợp với khẩu hiệu: “Dân biết, Dân bàn, Dân tham gia quyết định¹¹, Dân làm, Dân kiểm tra, Dân thụ hưởng”. Đây cũng chính là cơ chế trao quyền cho hộ nghèo đang thịnh hành trên thế giới hiện nay.

Việc sử dụng vốn tín dụng CSXH vay được bởi hộ nghèo còn làm gia tăng quyền và lợi ích hợp pháp của nữ giới, góp phần giảm bất công và bất bình đẳng giới:

“Vốn dĩ phụ nữ Ê-Đê chúng tôi đã có nhiều quyền so với nam giới, bây giờ, chúng tôi cũng có quyền vay vốn tín dụng từ Ngân hàng CSXH, xây dựng và thực hiện kế hoạch làm ăn cùng với chồng. Vì vậy, chồng con càng tôn trọng hơn” (Nữ, 46 tuổi, Ê-đê, Cần Thơ). Trong không gian Tây Bắc thấm đậm chủ nghĩa Nho giáo, sự chia sẻ của một người phụ nữ Hmong đã củng cố vai trò, vị thế của người phụ nữ nghèo: “Từ khi tham gia tổ tiết kiệm và vay vốn, mình sẵn sàng đi họp bản thay chồng, nếu chồng bận hoặc bảo mình đi. Trước đây, mình chỉ ở nhà thôi” (Nữ, 36 tuổi, Hmong, Sơn La).

Tuy vậy, việc sử dụng vốn tín dụng CSXH của hộ nghèo trong phát triển kinh tế và ổn định cuộc sống cũng gặp một số khó khăn nhất định: (i) về phía hộ nghèo, vẫn còn duy trì một loại tâm thế hành vi hoặc đúng hơn là một loại “văn hóa nghèo”, tìm cách huyễn hoặc rằng “nghèo thì đã sao?”, “khi nghèo, cả nhà tôi yên tâm ngủ không sợ kẻ trộm”, “xung quanh đây có những gia đình nghèo hơn gia đình tôi đây”...; văn hóa nghèo một mặt giúp cho người nghèo đoàn kết, sẻ chia trong lúc khó khăn, túng thiếu, nhưng mặt khác, nó góp phần làm giảm ý chí phấn đấu vươn lên thoát nghèo; (ii) về phía những người thực hiện hỗ trợ vay vốn tín dụng CSXH, nỗi lo thường trực là làm thế nào để thu hồi vốn đã vô hình trung làm giảm niềm tin ở hộ nghèo: “Thông qua Hội Phụ nữ thì mình vay được, nhưng có một vài chị em Hội cũng chưa thực sự tin tưởng ở mình có trả được nợ hay không. Mình không trả được nợ thì ảnh hưởng đến uy tín của Hội” (Nữ, 42 tuổi, Hmong, Sơn La); ở cấp độ này, có thể lý giải sau đây sẽ trở thành một gợi ý cho việc xây dựng kế hoạch đào tạo cán bộ tổ chức chính trị - xã hội cấp cơ sở hoặc thủ lĩnh cộng đồng: “Thú thực với anh, chúng tôi hoạt động hỗ trợ hộ nghèo vay vốn tín dụng CSXH để làm kinh tế đều xuất phát từ tình cảm, tình thương và trách nhiệm xã hội. Còn từ trước đến nay, chúng tôi đâu được đào tạo để làm việc với người nghèo, ví dụ như nói đến tham vấn với người nghèo hoặc đánh giá các loại nguồn lực của người nghèo để hỗ trợ họ lập kế hoạch sinh kế là những từ rất xa lạ. Tất cả hoạt động hỗ trợ của chúng tôi chủ yếu dựa vào trái tim, kinh nghiệm bản thân và chia sẻ trong anh em thôi à” (Nam, 66 tuổi, cán bộ Hội Cựu Chiến binh Đà Nẵng).

Như vậy, việc sử dụng vốn tín dụng CSXH hỗ

trợ hộ nghèo đã làm gia tăng vốn sản xuất theo nghĩa đầy đủ nhất của từ này, nghĩa là không chỉ dừng lại ở vốn kinh tế (tiền tệ, tài sản vật chất), mà là sự phối hợp gia tăng cả các loại vốn chính trị, vốn xã hội, vốn con người và vốn biểu tượng (danh hiệu, uy tín, danh dự) phục vụ phát triển kinh tế - xã hội bền vững¹¹.

3. Một số kết luận và gợi ý giải pháp

Có thể khẳng định rằng, hầu hết tiêu chuẩn, tiêu chí về cho vay và sử dụng vốn tín dụng CSXH trong phát triển kinh tế và ổn định cuộc sống cho hộ nghèo theo Nghị định 78/2002/NĐ-CP của Chính phủ ngày 04-10-2002 đã đạt vượt mức yêu cầu. Đường lối, chủ trương và định hướng đúng đắn của Đảng đã được thể chế hóa thông qua vai trò, chức năng, nhiệm vụ nòng cốt của Ngân hàng Chính sách xã hội trong 20 năm qua đã góp phần xóa đói, giảm nghèo với một tốc độ cao, được Liên Hợp Quốc công nhận và được nhiều quốc gia đang phát triển học tập làm theo.

Vai trò chính trị của vốn tín dụng CSXH dành cho hộ đã thể hiện ở cả ba cấp: (i) ở cấp vi mô, phần đa người nghèo đã thực sự là chủ thể, được trao quyền tự quyết trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch sinh kế; (ii) ở cấp trung mô, vai trò - vị thế chính trị của họ cũng được nâng lên khi cộng đồng nhìn nhận, đánh giá cao những nỗ lực thoát nghèo của họ; (iii) ở cấp độ vĩ mô, một khi họ đã vượt qua ngưỡng nghèo, người phụ nữ nghèo hoặc hộ nghèo do phụ nữ làm chủ hộ ngày càng đạt được sự công bằng và bình đẳng hơn so với nam giới; đặc biệt, việc ủy thác cho vay thông qua các tổ chức chính trị - xã hội, cơ chế cho vay vốn tín dụng đối với hộ nghèo làm cho cả hệ thống chính trị đã và đang được củng cố. Điều này góp phần khẳng định cơ cấu chính trị đặc thù phù hợp với tiến trình phát triển của nước ta.

Tương tự như vậy, vai trò xã hội và vai trò phát triển con người của vốn tín dụng CSXH dành cho hộ nghèo phát triển kinh tế và ổn định cuộc sống đều đã đạt được ở cả ba cấp: (i) ở cấp vi mô, khi được vay vốn phát triển kinh tế và ổn định cuộc sống, bản thân cá nhân người nghèo có được sự an tâm, nguồn động viên, khích lệ để vươn lên thoát nghèo; (ii) ở cấp trung mô, việc thoát nghèo làm gia tăng sự ổn định, hài hòa và hạnh phúc gia đình, đây là “tế bào gốc” của xã hội; (iii) ở cấp vĩ mô, sự đoàn kết, chia

sẻ, tương tác, tương trợ và hợp tác cùng nhau để tạo dựng sinh kế thoát nghèo và ổn định cuộc sống lại càng củng cố các mạng lưới xã hội ngày một chặt chẽ hơn. Một khi người dân nghèo, hộ nghèo an tâm tổ chức và phát triển sinh kế bằng vốn tín dụng CSXH vay được, nông thôn Việt Nam cũng giữ được những lao động ở độ tuổi vàng để xây dựng và phát triển quê hương đất nước.

Từ những nhận định trên, có thể gợi ý kiến nghị nâng cao chất lượng thực hiện cho vay vốn tín dụng CSXH đối với hộ nghèo trong giai đoạn tới như sau:

Thứ nhất, nên chăng thống nhất việc dùng thuật ngữ “người nghèo” hoặc “hộ nghèo” để có các tiêu chí đo lường phù hợp hơn, bởi vì, người nghèo chỉ tính chất cá nhân, trong khi đó, hộ nghèo là một trong sáu thành phần kinh tế mở (Nhà nước; tổ chức tín dụng; doanh nghiệp; hộ gia đình; tổ chức xã hội; yếu tố nước ngoài)?

Thứ hai, nên chăng tiến hành một nghiên cứu quốc gia về tác động kinh tế - xã hội của vốn tín dụng CSXH hỗ trợ hộ nghèo trong giai đoạn năm 2016 đến nay, dự báo xu hướng nhu cầu sử dụng vốn tín dụng CSXH đến năm 2030 để có những đầu tư thích đáng hơn của Nhà nước đối với loại vốn đặc biệt này?

Thứ ba, cho đến nay, hầu hết cán bộ thuộc tổ chức chính trị - xã hội và/hoặc “thủ lĩnh cộng đồng” chưa được đào tạo kiến thức, tri thức, hiểu biết và kỹ năng làm việc với cộng đồng nói chung và với các hộ nghèo nói riêng. Do vậy, đào tạo lĩnh vực phát triển cộng đồng là giải pháp tốt nhất để nâng cao năng lực của đội ngũ này trong giai đoạn tới.

1. Justino, P and Litchfield, J.: *Poverty Dynamics in Rural Vietnam: Winners and Losers during Reform*, In: 27th Biannual Conference of the IARIW, Globalisation and Poverty, Stockholm, 2002, tr.42.

2. Tổng cục Thống kê: *Kết quả điều tra dân số và nhà ở năm 1993*.

3. Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VII: *Nghị quyết số 05-NQ/HNTW Hội nghị lần thứ V của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VII về Tiếp tục đổi mới và phát triển kinh tế - xã hội nông thôn*, ngày 10-6-1993. <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/van-kien-tu-lieu-ve-da-ng/hoi-nghi-bch-trung-uong/khoa-vii/nghi-quyet-so-05-nqhntw-hoi-nghi-lan-thu-nam-bchtw-dang-khoa-vii-ve-tiep-tuc-doi-moi-va-phat-trien-kinh-te-1131>, ngày 24-3-2023.

XX đã mở ra những nhận thức, khái niệm, hoạt động thực tiễn mới mẻ, mang tính hiện đại. Đó là nhận thức về thân phận quốc gia nhược tiểu đang bị ngoại bang xâm lược, nô dịch; là khái niệm về quốc dân, đồng bào gắn liền với tự cường, dân trí, dân khí, dân sinh; là phải xắn tay kêu gọi chấn hưng kinh tế, phát triển giáo dục, mở rộng bang giao, kiến thiết quốc phòng, tiếp thu khoa học kỹ thuật... Nội hàm đó không chỉ bổ sung mà còn làm sâu sắc giá trị yêu nước, trở thành một biểu hiện độc đáo của chủ nghĩa yêu nước Việt Nam.

3. Kết luận

Cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, trước sự xâm lược ngày càng mạnh mẽ của thực dân Pháp đã thôi bùng lên ngọn lửa yêu nước của nhân dân Việt Nam ở khắp mọi miền đất nước. Với nhiều hình thức khác nhau, họ đã bày tỏ sự phẫn nộ của mình và khát vọng đánh đuổi thực dân Pháp giành độc lập cho dân tộc, cho đất nước. Góp vào tiếng nói chung ấy, tư tưởng canh tân ở Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX là một biểu hiện độc đáo của chủ nghĩa yêu nước Việt Nam. Những tư tưởng tiên bộ của Đặng Huy Trứ, Phạm Phú Thứ, Nguyễn Trường Tộ, Nguyễn Lộ Trạch... đã được các chí sĩ yêu nước Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh... kế thừa và phát triển tạo nên phong trào canh tân mạnh mẽ khắp cả nước, có tác dụng tích cực góp phần thức tỉnh

thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc trong nhân dân. Nhìn chung, tư tưởng canh tân ở Việt Nam giai đoạn này đã thể hiện rất rõ sự vận động và phát triển của chủ nghĩa yêu nước Việt Nam chuyển từ phạm trù phong kiến sang phạm trù dân chủ tư sản, góp phần thức tỉnh tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc trong Nhân dân. Mặc dù chỉ tồn tại trong xã hội Việt Nam thời gian ngắn và còn những hạn chế do điều kiện lịch sử - xã hội và quan điểm, lập trường giai cấp chế định, nhưng tư tưởng canh tân lúc bấy giờ đã góp phần giải quyết những yêu cầu bức thiết mà lịch sử đặt ra cho giai đoạn lịch sử cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX ở Việt Nam.

1. V.I.Lênin: *Toàn tập*, t. 37, Nxb Tiến bộ, M, 1981, tr. 226.
- 2, 4, 7. Trương Bá Cần: *Nguyễn Trường Tộ - con người và di thảo*, Nxb TPHCM, 2002, tr. 332, 176, 223.
- 3, 9, 10. Phan Bội Châu: *Toàn tập*, t. 2, Nxb Thuận Hóa, Huế, 2000, tr. 80, 184, 257.
- 5, 8. Đặng Hưng Dzoanh, Bùi Văn Côn, Phạm Tuấn Khanh: *Đặng Huy Trứ - con người và tác phẩm*, Nxb TPHCM, 1990, tr. 284, 436.
6. Mai Cao Chương, Đoàn Lê Giang: *Nguyễn Lộ Trạch điều trần và thơ văn*, Nxb KHXH, H, 1995, tr. 138.
11. Phan Châu Trinh: *Toàn tập*, t. 3, Nxb Đà Nẵng, 2005, tr. 226.
12. Trương Văn Chung, Trịnh Doãn Chính: *Bước chuyển tư tưởng Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX*, Nxb CTQG, H, 2005, tr. 98.

VAI TRÒ CỦA TÍN DỤNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI TRONG VIỆC...

Tiếp theo trang 44

4. Tổng cục Thống kê: *Thông cáo báo chí về tỷ lệ hộ nghèo 2002 và 2004 theo chuẩn nghèo áp dụng cho giai đoạn 2006 - 2010*, <https://www.gso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2019/03/thong-cao-bao-chi-ve-ty-le-ho-ngheo-2002-va-2004-theo-chuan-ngheo-ap-dung-cho-giai-doan-2006-2010>, truy cập ngày 27-3-2023.
5. Tổng cục Thống kê và UNDP: *Nghèo đa chiều Việt Nam 2016 - 2020 - Tính toán sử dụng dữ liệu khảo sát mức sống dân cư theo phương pháp quốc tế*, Nxb Thống kê, H, 2021.
6. Báo Nhân Dân điện tử: *Toàn quốc có 4,3% hộ nghèo đa chiều theo chuẩn nghèo mới*, số ngày 04-05-2023. <https://nhandan.vn/toan-quoc-co-43-ho-ngheo-da-chieu-theo-chuan-ngheo-moi-post751051.html>, truy cập ngày 27-3-2023.
- 7, 8. Dữ liệu báo cáo hộ nghèo của 63 tỉnh/thành phố cập nhật vào ngày 31-12-2022 bởi Ngân hàng Chính sách xã hội, theo đó, tỉ lệ trung bình hộ nghèo của Trung du và miền núi phía Bắc được lấy từ 14

- tỉnh/thành phố, của Tây Nguyên từ 05 tỉnh/thành phố, của Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung từ tỉnh/thành phố.
9. Đỗ Văn Toàn: *Tác động của hoạt động tài chính vi mô đến sinh kế bền vững dưới cách tiếp cận công tác xã hội với cộng đồng (nghiên cứu trường hợp huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng)* (Luận án tiến sỹ ngành Công tác xã hội, Trường ĐHKHXH&NV, ĐHQGHN), 2021.
10. Bacque Marie - Helene et Biewener Carole: *L'empowerment, un nouveau vocabulaire pour parler de participation*, Dans *Idées économiques et sociales* 2013/3 (N° 173), 2013, pp. 25, 32.
11. Trong lĩnh vực xóa đói, giảm nghèo nói riêng và phát triển cộng đồng nói chung, “Dân tham gia quyết định” là một chỉ tiêu rất quan trọng, bởi vì, chỉ có người dân mới thấu hiểu loại và mức nguồn lực thực sự của họ. Do vậy, nhóm tác giả bổ sung yếu tố này vào khẩu hiệu.